

Số: /ĐA-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ cấp học mầm non đến
phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số...../2020/NQ-HĐND
ngày tháng 7 năm 2020 của HĐND thành phố Đà Nẵng)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

- Thực hiện Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 (Luật Giáo dục 2019) thay thế Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2009/QH12, Luật số 74/2014/QH13 và Luật số 97/2015/QH13), tại khoản 4, khoản 5, Điều 99 quy định:

Khoản 4. Trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo được miễn học phí.

Khoản 5. Trẻ em mầm non 05 tuổi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này và học sinh trung học cơ sở được miễn học phí theo lộ trình do Chính phủ quy định.

Miễn giảm, hỗ trợ học phí là một giải pháp ưu tiên hàng đầu và đã được Nhà nước luật hóa trong các chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm tạo điều kiện giúp đỡ nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập, góp phần thúc đẩy công bằng xã hội trong giáo dục. Chính sách miễn giảm, hỗ trợ học phí cũng là chính sách được ưu tiên hàng đầu về đầu tư cho giáo dục, đã tạo nên hiệu ứng tốt đối với phụ huynh học sinh ở tất cả các địa phương trên cả nước, giúp học sinh thuộc các đối tượng bớt đi những khó khăn, gánh nặng về kinh tế và có thêm động lực để học tập tốt.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP. Nhằm thúc đẩy quá trình học tập trong nhân dân, tạo điều kiện cho mọi người dân có thể học tập nâng cao trình độ học vấn góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập; tạo cơ chế chính sách miễn giảm học phí cho học sinh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả mức thu và cơ chế quản lý, sử dụng nguồn thu từ học phí, UBND thành phố xây dựng Đề án về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Nghị quyết 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã chỉ ra một trong những nhiệm vụ để phát triển thành phố là *“Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của đất nước”* trong đó nhiệm vụ và giải pháp về phát triển văn hóa, xã hội là: *“Xây dựng đời sống văn hóa phong phú, bản sắc, có hệ thống thiết chế văn hóa tương xứng với trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thực thi và nâng cao hiệu quả các chính sách xã hội trên địa bàn, nhất là các chính sách xã hội giàu tính nhân văn, như Chương trình “5 không”, “3 có”, “4 an”; hình thành các giá trị, bản sắc riêng, phù hợp với truyền thống, văn hóa người Đà Nẵng. Triển khai đồng bộ các chính sách bảo trợ, an sinh xã hội, bảo đảm 100% các đối tượng yếu thế được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; quan tâm vấn đề dân cư, dân số với quy mô, kết cấu phù hợp; quy hoạch lại mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội. Kiện toàn, nâng cao chất lượng hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn”*.

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, dịch bệnh covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, kinh tế của mỗi người dân; tình hình đất nước trong thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tín dụng tăng trưởng mạnh; cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo quyết liệt đang phát huy hiệu quả. Với quyết tâm đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố đưa thành phố Đà Nẵng bước vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ, trở thành một thành phố năng động, sáng tạo, khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh. Hạ tầng kinh tế - xã hội, diện mạo đô thị thay đổi nhanh chóng và tương đối hiện đại. Chỉ số cạnh tranh, chỉ số phát triển con người được nâng lên; duy trì được vị trí tốp đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh

cấp tỉnh và các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực, hoàn thành sớm mục tiêu đề ra. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, đào tạo, y tế, công tác xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả tốt; đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận nhân dân được nâng lên. Chính trị - xã hội được duy trì ổn định; quốc phòng, an ninh được củng cố; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; phát triển kinh tế - xã hội kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đà Nẵng từng bước khẳng định vai trò là đô thị lớn, đầu tàu, động lực phát triển, trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung - Tây Nguyên và của cả nước.

Từ những lý do trên, với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của Đà Nẵng như hiện nay, việc xây dựng Nghị quyết về Đề án hỗ trợ học phí cho học sinh từ cấp học mầm non đến phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm tạo điều kiện cho con em nhân dân thành phố sinh sống và làm việc trên địa bàn thành phố, góp phần thu hút nhân tài và người lao động, tạo công bằng trong giáo dục, an sinh xã hội.

II. Cơ sở pháp lý

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 (Luật Giáo dục 2019) thay thế Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2009/QH12, Luật số 74/2014/QH13 và Luật số 97/2015/QH13);

- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

- Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích, xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

- Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

- Nghị quyết 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04 tháng 02 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định mức thu học phí, học phí học lại đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý và học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2019-2020;

- Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2019-2020.

Phần II

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRONG THỜI GIAN QUA

I. Khái quát đặc điểm tình hình của thành phố Đà Nẵng

Thành phố Đà Nẵng nằm ở trung độ của đất nước, trên trục giao thông Bắc - Nam về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không, phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế, phía Tây và Nam giáp tỉnh Quảng Nam, phía đông giáp biển Đông. Đà Nẵng cách Thủ đô Hà Nội 764 km về phía Bắc, cách thành phố Hồ Chí Minh 964 km về phía Nam, cách Huế 108 km về hướng Tây Bắc.

Tổng diện tích tự nhiên của thành phố là 1.285,431km², chiếm 0,38% tổng diện tích cả nước trong đó tổng diện tích trên đất liền là 942,6km² và diện tích huyện đảo Hoàng Sa là 305km².

Về hành chính thành phố có 6 quận: Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu, Cẩm Lệ và 2 huyện: Hòa Vang và huyện đảo Hoàng Sa.

Kinh tế liên tục tăng trưởng với tốc độ tương đối cao và khá bền vững, bước vào nhóm các thành phố đang phát triển có mức thu nhập khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, một số lĩnh vực, một số mặt đã có vị trí cao so với cả nước. Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa cao; một số ngành, lĩnh vực phát triển chưa thật bền vững; vai trò động lực, sự hợp tác, liên kết khu vực và sức lan tỏa còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng đô thị chưa thật đồng bộ. Lĩnh vực văn hoá, xã hội vẫn còn những mặt hạn chế.

Tỷ lệ ngân sách chi cho giáo dục trên tổng chi ngân sách địa phương ước đạt hơn 24%.

II. Quy mô mạng lưới trường lớp

Đến đầu năm học 2019 - 2020, toàn ngành có 4 trường mẫu giáo, 213 trường mầm non (tăng 19 trường), 97 trường tiểu học (giảm 1 trường), 58 trường THCS và trường Tiểu học &THCS (tăng 1 trường), 21 trường THPT (tăng 1 trường), 3 Trung tâm GDTX thành phố.

Về tỉ lệ huy động: có 43,5% cháu 0 - 2 tuổi ra nhà trẻ, có 99,7% cháu 3 - 5 tuổi ra mẫu giáo, huy động hơn 99,9% cháu 5 tuổi vào các lớp mẫu giáo. Huy động 100% cháu trong độ tuổi học tiểu học. Huy động 99,9% trong độ tuổi 11-14 học THCS. Huy động 85% trong độ tuổi 15-17 học THPT hoặc bổ túc THPT.

Về quy mô học sinh:

- Mầm non: Có 25.703 trẻ (giảm so với năm trước 758 trẻ).
- THCS: Có 63.674 học sinh (tăng so với năm học trước 2.389 HS).
- THPT: Có 28.787 học sinh (tăng so với năm học trước 493 HS).

- Bổ túc THPT: Có 2.302 học sinh (tăng so với năm học trước 286 HS).

III. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành GDĐT trong thời gian qua

1. Về quy hoạch mạng lưới trường, lớp

Thực hiện lại quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Trong năm 2018, Sở GDĐT đã tham mưu UBND thành phố xem xét, trình HĐND thành phố Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành GDĐT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Công văn số 3541/TTr-UBND ngày 15/5/2018 của UBND thành phố gửi HĐND thành phố về việc xem xét Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành GDĐT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030).

2. Tình hình phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng hằng năm được thực hiện đồng bộ, thống nhất nên hiện nay đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đội ngũ giáo viên các cấp học đảm bảo các tiêu chuẩn theo chức danh vị trí việc làm, cơ cấu và hầu hết đủ về số lượng giáo viên để triển khai các hoạt động giáo dục tại các đơn vị, trường học.

Phòng GDĐT các quận, huyện và 03 trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng tổ chức các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp học, kịp thời đáp ứng nhu cầu học bồi dưỡng, hoàn chỉnh hồ sơ cho việc thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

3. Đổi mới giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông

- Đổi mới giáo dục mầm non, phổ thông: Các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; tập trung xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, đảm bảo tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non các quận, huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình sửa học đường.

- Sở GDĐT đã thực hiện công tác tuyên truyền về thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới; tích cực tham mưu, rà soát, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí, đội ngũ,... thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

Sở GDĐT tiếp tục hướng dẫn các đơn vị, trường học triển khai việc thực hiện dạy học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Phòng GDĐT các quận, huyện, các trường THCS, THPT tiếp tục triển khai chương trình tiếng Anh 10 năm đối với các khối lớp đã tham gia chương trình và triển khai cho 100% học sinh cấp THCS.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục

Sở GDĐT đã triển khai thực hiện các chương trình, đề án theo Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND thành phố về ban hành Kiến thức ứng dụng công nghệ thông tin ngành GDĐT thành phố Đà Nẵng.

6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

Các đơn vị, trường học đã phát huy được năng lực, tận dụng tối đa tiềm năng của đơn vị mình cũng như của công chức, viên chức nhằm tăng nguồn thu; chủ động trong điều hành, quản lý ngân sách, kinh phí hoạt động; chủ động sử dụng biên chế, sắp xếp, phân công lao động hợp lý; nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với cơ quan ngoại giao các nước tại Việt Nam như: Đại sứ quán Cộng hòa Pháp, Đại sứ quán Úc, Đại sứ quán Đức, Tổng lãnh sự quán New Zealand tại TP. Hồ Chí Minh...

Đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết đối với giáo dục mầm non, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao; chú trọng thu hút đầu tư và mở rộng phương thức hợp tác với các cơ sở đào tạo, với các nước có nền khoa học và công nghệ, giáo dục phát triển thông qua các hình thức đầu tư trực tiếp hoặc thông qua các hình thức hợp tác trong liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Sở GDĐT đã triển khai thực hiện Đề án, Chương trình cho các cấp học, ngành học, thành phố tiếp tục đầu tư kinh phí theo kế hoạch của các Đề án: Phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi, Phát triển trường THPT chuyên Lê Quý Đôn của thành phố giai đoạn 2010-2020; Xây dựng phòng học bộ môn đạt chuẩn đến năm 2020; Dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông.

Sở GDĐT đã kịp thời tham mưu thành phố quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, trong đó ưu tiên đầu tư cho cấp mầm non, tiểu học và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Các trường ngoài công lập tiếp tục mở rộng quy mô, đa dạng hóa các ngành nghề, hình thức và chương trình đào tạo gắn với việc bảo đảm chất lượng đào tạo, phù hợp với khả năng cung ứng nhân lực của cơ sở đào tạo và quy hoạch phát triển nhân lực của bộ, ngành và địa phương.

10. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước

- Trong thời gian qua, các đơn vị, trường học đã chấp hành đúng các quy định chính sách pháp luật về phí, lệ phí, không để xảy ra tình trạng lạm thu. Sở GDĐT đã đề ra các biện pháp thu, tận thu học phí đạt và vượt kế hoạch giao, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và trích đầy đủ kinh phí tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Thực hiện các khoản thu sự nghiệp theo đúng quy định của UBND thành phố. Các đơn vị, trường học không thu thêm bất kỳ khoản thu nào nằm ngoài quy định.

- Các đơn vị, trường học đã xây dựng giá dịch vụ trong trường học như: Giá dịch vụ vệ sinh, giá dịch vụ tiếng Anh tăng cường,... Triển khai thực hiện tốt Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Bảo hiểm y tế; Luật Thuế Thu nhập cá nhân. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trích nộp bảo hiểm các loại và nộp thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với các đơn vị có phát sinh hoạt động dịch vụ) kịp thời theo đúng quy định. Thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo khoa học, không vượt quá định mức quy định, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, trường học.

- Về chi ngân sách nhà nước: Kinh phí chi thường xuyên theo định mức 80/20. Kinh phí chi đầu tư pháp triển hàng năm từ 500-800 tỉ đồng.

Ngoài ra, ngành giáo dục thành phố còn được hỗ trợ kinh phí chi cho các hoạt động đặc thù của ngành.

- Về thu học phí: Kế hoạch thu học phí tại các đơn vị, trường học năm 2019 là 55.346 triệu đồng, năm 2020 là 58.193 triệu đồng. Trong đó, trích 40% thực hiện cải cách tiền lương. Mức thu học phí thực hiện theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 và Nghị quyết số 239/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng. Tỷ lệ thu học phí dự kiến đạt 90% do chính sách miễn giảm học phí hàng năm chiếm tỉ lệ trên 10%.

- Tình hình thu, quản lý và sử dụng các khoản thu học phí năm 2019:

Năm 2019, học phí được thu trên cơ sở số học sinh học kỳ 2 năm học 2018-2019 (tính 5 tháng) và số học sinh học kỳ 1 năm học 2019-2020 (tính 4 tháng).

Mức thu học phí năm học 2018-2019 theo Nghị quyết 152/2018/NQ-HĐND giữ nguyên theo mức thu quy định tại Nghị quyết 26/2016/NQ-HĐND, mức thu học phí năm học 2019-2020 theo Nghị quyết số 239/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng.

Tổng số thu năm 2019 đạt 55.346 triệu đồng.

Về tình hình quản lý và sử dụng khoản thu học phí năm 2019, các trường được sử dụng toàn bộ học phí thu được, bổ sung kinh phí hoạt động, sử dụng theo hướng dẫn của các cấp, cụ thể:

+ 40% sử dụng để chi lương, tạo nguồn cải cách tiền lương.

+ 60% sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị, tùy theo ngành học, cấp học, chi phục vụ: Chi xây dựng nhỏ, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất; mua sắm sách, trang thiết bị đồ dùng dạy học; Bổ sung kinh phí hoạt động sự nghiệp.

- Tình hình thu, quản lý và sử dụng các khoản thu học phí năm 2020

Năm 2020, học phí được thu trên cơ sở số học sinh học kỳ 2 năm học 2019-2020 (tính 5 tháng) và số học sinh học kỳ 1 năm học 2020-2021 (tính 4 tháng).

Mức thu học phí năm học 2019-2020 theo Nghị quyết 239/2019/NQ-HĐND, mức thu học phí năm học 2020-2021 theo Nghị quyết số 239/2019/NQ-HĐND (có điều chỉnh mức thu vùng 3, vùng 5).

Tổng số thu năm 2020 ước đạt 58.193 triệu đồng.

Tình hình quản lý và sử dụng khoản thu học phí năm 2020 như năm 2019.

- Công tác thực hiện xã hội hóa giáo dục: Sở GDĐT đã triển khai có hiệu quả Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục và Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ban hành “Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh”. Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội cho giáo dục và đào tạo. Tiếp tục quảng bá, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các cá nhân tham gia xây dựng, đóng góp cho sự nghiệp giáo dục. Triển khai kêu gọi đầu tư xây dựng trường học các cấp học có yếu tố nước ngoài.

11. Đánh giá việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo

Sở GDĐT đã tham mưu UBND thành phố sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách thu hút đặc thù của thành phố nhằm thu hút, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, bố trí về công tác trong ngành phù hợp với chuyên môn được đào tạo; có chế độ, chính sách phù hợp đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục khi chuyển về công tác tại cơ quan Sở, phòng GDĐT; đề xuất chính sách khuyến học, khuyến tài phù hợp để tạo động lực cho giáo viên và học sinh phấn đấu.

Phần III

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. Mục tiêu của Đề án

- Thực hiện hỗ trợ 100% học phí cho các loại hình trường công lập của các cấp học từ mầm non đến THPT. Tạo điều kiện cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc ban hành một cơ chế riêng cho thành phố Đà Nẵng về hỗ trợ học phí với mức hỗ trợ 100% học phí cho các đối tượng học sinh đang phải đóng học phí theo quy định của Luật Giáo dục là một việc làm để giữ ổn định đối với các cơ sở giáo dục, đồng thời tạo động lực học tập cho học sinh toàn thành phố, giảm áp lực cho các cơ sở giáo dục về tỉ lệ thất thu học phí do học sinh bỏ học vì không có tiền đóng học phí với mục tiêu của thành phố là không có học sinh bỏ học, giảm gánh nặng học phí cho nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng an sinh xã hội.

- Ban hành chính sách riêng của thành phố Đà Nẵng về việc hỗ trợ học phí đối với học sinh học tập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có thu nhập thấp, người dân sống ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, góp phần thực hiện công bằng giáo dục mọi người đều được hưởng thành quả phát triển, được tiếp cận bình đẳng, thuận lợi, đầy đủ với chất lượng ngày càng cao các dịch vụ công thiết yếu, đặc biệt là y tế, giáo dục.

- Thúc đẩy mọi người học tập hoàn thành chương trình THCS, THPT, góp phần thực hiện phổ cập giáo dục, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển giáo dục ở những vùng khó khăn nói riêng và phát triển giáo dục thành phố nói chung.

II. Phạm vi, đối tượng áp dụng của Đề án

1. Phạm vi áp dụng Đề án

Đề án quy định chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh THCS, THPT công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng của Đề án

- Trẻ em mầm non (gồm trẻ em dưới 06 tuổi, trẻ em từ 06 tuổi trở lên có xác nhận của các cơ sở giáo dục mầm non về việc đang học thực tế tại đơn vị do lý do khách quan), học sinh THCS, THPT công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và gia đình người học.

- Các trường mầm non, trường THCS, trường THPT, trường nhiều cấp học, trung tâm GDTX trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, phường, UBND cấp quận, huyện và các tổ chức cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh THCS, THPT công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Điều kiện hỗ trợ

- Trẻ em mầm non đang thực tế học tại các cơ sở giáo dục mầm non, các cơ sở giáo dục đặc biệt được thành lập, cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Học sinh THCS, THPT theo học chương trình phổ thông tại các trường THCS, trường THPT, trường nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Có hộ khẩu hoặc đăng ký tạm trú hoặc xác nhận của cơ quan công an về việc thực tế sinh sống tại Đà Nẵng.

4. Chính sách hỗ trợ học phí

a) Mức hỗ trợ

- Ngân sách thành phố hỗ trợ 100% học phí theo mức học phí được HĐND thành phố quyết định.

- Hỗ trợ theo số tháng thực học tại các cơ sở giáo dục và không quá 09 tháng/01 năm học đối với trẻ mầm non, học sinh THCS, THPT.

b) Thời điểm thực hiện hỗ trợ

Trẻ mầm non, học sinh THCS, THPT: Thực hiện từ năm học 2020 - 2021 đến khi Chính phủ có quy định miễn học phí đối với các đối tượng này.

c) Phương thức hỗ trợ

- Ngân sách thành phố cấp trực tiếp kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục theo quy định của Nghị quyết về mức học phí tương ứng của từng cấp học.

- Hàng năm, việc cấp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục theo quy định tại Nghị quyết này phải được quyết toán đầy đủ, công khai, minh bạch.

5. Dự kiến kinh phí thực hiện

a) Dự báo quy mô trẻ, học sinh các cấp học, ngành học

- Căn cứ quy mô dân số, số liệu học sinh năm học 2019-2020, dự báo số lượng học sinh theo từng loại hình cho các năm học, đến năm học 2021-2022.

- Căn cứ nguồn thống kê số liệu và dự báo kế hoạch học sinh năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 (chi tiết theo phụ lục 1, 2, 3, 4).

b) Dự kiến mức hỗ trợ học phí năm 2020, năm 2021 và các năm tiếp theo

Hỗ trợ cho 100% trẻ em mầm non, học sinh THCS, THPT công lập.

- Kinh phí hỗ trợ năm 2020 (4 tháng của năm học 2020-2021: 26.763 triệu đồng (Hai mươi sáu tỉ, bảy trăm sáu mươi ba triệu đồng).

- Kinh phí hỗ trợ năm 2021 (5 tháng của năm học 2020-2021, 4 tháng của năm 2021-2022): 61.564 triệu đồng (Sáu mươi một tỉ, năm trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

- Kinh phí hỗ trợ từ năm 2022 trở đi: theo dự toán chi tiết do Sở GDĐT và UBND quận, huyện đề xuất.

(chi tiết theo phụ lục 5, 6, 7, 8, 9)

BẢNG TỔNG HỢP MỨC HỖ TRỢ HỌC PHÍ CÔNG LẬP NĂM 2020 VÀ NĂM 2021

ĐVT = 1.000 đồng

STT	Năm	Tổng số hỗ trợ năm 2020			Tổng số hỗ trợ năm 2021				
		Số HS NH 20-21	Số thu Học kỳ 1 NH 20-21	Tổng số hỗ trợ năm 2020	Số HS NH 20-21	Số HS NH 21-22	Số thu Học kỳ 2 NH 19-20	Số thu Học kỳ 1 NH 20-21	Tổng số hỗ trợ năm 2021
A	B	1	2	3=1+2	4	5	6	7	8=6+7
1	Mầm non	26.140	6.479.100	6.479.100	26.140	27.455	8.098.875	6.806.430	14.905.305
2	THCS	65.540	13.213.260	13.213.260	65.540	68.815	16.516.575	13.873.680	30.390.255
3	THPT	30.330	6.484.860	6.484.860	30.330	31.960	8.106.075	6.833.700	14.939.775
4	Trung tâm GDTX	2.525	585.900	585.900	2.525	2.570	732.375	596.520	1.328.895
	Tổng cộng	124.535	26.763.120	26.763.120	124.535	130.800	33.453.900	28.110.330	61.564.230

III. Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ học phí với mức hỗ trợ 100% học phí cho trẻ mầm non, học sinh THCS, THPT công lập

1. Tác động về kinh tế

Chính sách hỗ trợ học phí với mức hỗ trợ 100% cho trẻ mầm non, học sinh THCS, THPT công lập từ năm học 2020-2021 có tác động đến chi tiêu công của thành phố từ năm học 2020-2021, ước mỗi năm thành phố hỗ trợ khoảng 62 - 65 tỉ đồng.

2. Tác động về xã hội

- Tác động đối với học sinh và gia đình: Hỗ trợ 100% học phí cho trẻ mầm non, học sinh THCS, THPT từ năm học 2020-2021 sẽ tác động trực tiếp đến trẻ mầm non, học sinh và gia đình người dân có thu nhập thấp, người dân sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, góp phần ổn định an sinh xã hội, đồng thời tạo thêm cơ hội cho trẻ mầm non được đến trường, học sinh THCS, THPT được tiếp cận giáo dục, đặc biệt đối với các hộ cận nghèo.

- Tác động đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn: Mục tiêu số tiền hỗ trợ được chuyển trực tiếp đến cơ sở giáo dục. Vì vậy, tình hình thu, quản lý và sử dụng học phí tại các cơ sở giáo dục hoàn toàn không bị tác động. Do đó, không có tác động nào đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

3. Tác động về giới

Chính sách hỗ trợ học phí thực hiện công bằng đối với trẻ em, học sinh học ở các cơ sở giáo dục công lập, với mức hỗ trợ học phí là 100% mức học phí được quy định trong Nghị quyết HĐND thành phố hàng năm về mức thu học phí đối với các trường công lập (giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, chính sách hỗ trợ 100% học phí cho trẻ mầm non, học sinh THCS, THPT từ năm học 2020-2021 không có tác động về giới.

4. Tác động về thủ tục hành chính

Việc chi trả tiền hỗ trợ được thực hiện theo phương thức cấp bù ngân sách nên chính sách không tác động đến việc thực hiện thủ tục hành chính tại xã/phường.

5. Tác động đối với hệ thống pháp luật của chính sách

Chính sách hỗ trợ 100% học phí là chính sách đặc thù của thành phố Đà Nẵng nhằm đảm bảo thực hiện công bằng trong giáo dục, khi thực hiện không ảnh hưởng đến các chính sách miễn giảm học phí do Chính phủ quy định.

Luật Giáo dục 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020 đã quy định việc miễn học phí cho trẻ mầm non 5 tuổi và học sinh THCS theo lộ trình Chính phủ quy định. Như vậy, căn cứ lộ trình thực hiện miễn học phí của Chính phủ, việc thực hiện chính sách sẽ được điều chỉnh đối tượng cho phù hợp.

Theo phân tích nêu trên, lựa chọn cơ chế hỗ trợ học phí cho mầm non, học sinh THCS, THPT công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2020-2021 là hợp lý.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Ủy ban nhân dân thành phố

- Chỉ đạo các Sở: GDĐT, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tin và Truyền thông tham mưu thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành có liên quan bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án hằng năm để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND quận, huyện trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án, cụ thể:

- Chủ trì tham mưu cơ chế thực hiện hỗ trợ học phí cho các năm học; bám sát lộ trình thực hiện miễn học phí cho học sinh mầm non 5 tuổi và học sinh THCS quy định tại Luật Giáo dục năm 2019 để tiếp tục điều chỉnh cơ chế hỗ trợ học phí cho các đối tượng học sinh còn lại.

- Chủ trì, phối hợp với UBND quận, huyện trong việc xác nhận số lượng học sinh ở các cấp học, ngành học.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện thu, chi học phí theo Quyết định của UBND thành phố. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu, chi học phí của các cơ sở giáo dục.

- Hàng năm, báo cáo UBND thành phố để trình HĐND thành phố về mức thu học phí.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện, các cơ sở giáo dục công lập và các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn thành phố tổng hợp báo cáo UBND thành phố số học sinh các cấp học làm căn cứ xác định kinh phí thực hiện cơ chế hỗ trợ. Tổng hợp đề xuất dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm theo Nghị quyết.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện thu, chi học phí sau khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu, chi học phí của các cơ sở giáo dục. Tổng hợp quyết toán theo chương trình thực hiện Nghị quyết.

3. Sở Tài chính

- Hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND thành phố bố trí ngân sách để hỗ trợ học phí, trình HĐND thành phố phê chuẩn trên cơ sở dự toán từ nguồn thu học phí của UBND các quận, huyện, của các đơn vị trường học trực thuộc quản lý của Sở GDĐT.

- Phối hợp với Sở GDĐT và các sở, ngành có liên quan đề xuất cơ chế tài chính và hướng dẫn sử dụng kinh phí.

- Tổng hợp quyết toán ngân sách theo quy định.

4. UBND quận, huyện

- Tổ chức quán triệt, chỉ đạo và tổ chức việc thực hiện Đề án trên địa bàn quận, huyện.

- Hàng năm, căn cứ mức thu học phí được HĐND quy định và số lượng học sinh của năm học, lập dự toán thu từ nguồn học phí trình Sở Tài chính thẩm định.

Đề án về cơ chế hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh THCS, THPT công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là thực hiện chủ trương lớn của thành phố. Việc hỗ trợ học phí với mức hỗ trợ 100% sẽ động viên nhân dân trên địa bàn thành phố, đồng thời đảm bảo công bằng xã hội, giảm bớt khó khăn cho nhân dân trong công tác nuôi dạy con, tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cho các mục tiêu ưu tiên phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, hỗ trợ các vùng khó, vùng núi./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Nho Trung